

Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản B, C, xã C, M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Cà Thị Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản B, C, xã C, M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn H và chị Cà Thị Đ .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Anh Lò Văn H và chị Cà Thị Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh H và chị Đ có 01 con chung là cháu Lò Hải Đ, sinh ngày 07/11/2018. Giao cháu Lò Hải Đ cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hải Đ đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh H nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ mỗi tháng là 1.000.000đ/ tháng cho tới khi cháu Hải Đ trưởng

thành (đủ 18 tuổi) thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 6 năm 2020 cho tới khi cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh H thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh H và chị Đ tự nguyện thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

d. Về án phí: Anh H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng; trong đó 150.000đ là tiền án phí dân sự sơ thẩm, 150.000đ là án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004280 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, M;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga